

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA CUỐI KÌ I

MÔN: CÔNG NGHỆ 9, THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

I. Ma trận đề:

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH			
			Số CH TN	Thời gian (phút)	Số CHT N	Thời gian (phút)	Số CH TL	Thời gian (phút)	TN	TL		
1		Chủ đề 4: Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	16	16	12	14	3	15	28	3	45	10 100%
Tổng			16	16	12	14	3	15	28	3	45	10.0 100%
Tỉ lệ (%)			40%		30%		30%					100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%					

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA
MÔN: CÔNG NGHỆ 9

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu TL/ Số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TN (số câu)	TL (số câu)	TN	TL
Bài 4			28	2		
Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Nhận biết	- Nhận diện được điều mà cây nghề nghiệp mô tả. - Nhận diện được các phần của cây nghề nghiệp. - Nhận diện được phần của cây nghề nghiệp minh họa nền tảng lựa chọn nghề nghiệp. - Nhận diện được phần được nói đến ở cây nghề nghiệp trong câu “Cơ hội việc làm, môi trường làm việc tốt, lương cao,...”. - Nhận diện được quy trình lựa chọn nghề nghiệp và lí thuyết mật mã Holland. - Trình bày được những yếu tố chủ quan để chọn lựa nghề nghiệp.	16	0	C1, 2, 3, 4, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 24, 25, 26, 27, 28	
	Thông hiểu	- Nhận diện được yếu tố là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến sự thành công trong nghề nghiệp tương lai của mỗi người. - Nhận được công việc mà người có tính cách “xã hội” theo mật mã Holland thích. - Nhận diện được đặc điểm mô tả kiểu người “kĩ thuật”. - Nhận diện được đặc điểm mô tả kiểu người “nghệ thuật”. - Nhận diện được phát biểu không phải là yếu tố khách quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	12	0	C5, 6, 7, 8, 9, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23	

		- Chỉ ra được đặc điểm miêu tả kiểu người kĩ thuật. - Chỉ ra được quy trình lựa chọn nghề nghiệp. - Chỉ ra được đặc điểm của nhóm nghiệp vụ, kĩ thuật, nghiên cứu, nghệ thuật, xã hội.				
	Vận dụng	- Nêu được ý nghĩa của việc lựa chọn nghề nghiệp dựa trên những yếu tố ở phần rễ của cây nghề nghiệp đối với người lao động. - Xác định được nhóm tính cách và kiểu người theo mật mã Holland đối với người thích làm việc với những người khác, có khả năng tác động, thuyết phục, thể hiện lãnh đạo hoặc quản lí các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế. - Xác định được nhóm tính cách và kiểu người phù hợp với người thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin, thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khỏe cho người khác, có khả năng về ngôn ngữ. - Xác định được nghề nghiệp phù hợp với nhân vật trong tình huống. - Nêu được ý nghĩa Ikigai. - Nêu được đất nước áp dụng triết lí Ikigai.	0	3		C1, C2, C3

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Em hãy khoanh tròn vào đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1. Cây nghề nghiệp mô tả gì?

- A. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa mức lương cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.
- B. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa đặc điểm cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.
- C. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa quan hệ cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.
- D. Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa hình dáng cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người.

Câu 2. Cây nghề nghiệp có mấy phần?

- A. 1 phần.
- B. 4 phần.
- C. 2 phần.
- D. 3 phần.

Câu 3. Phần nào của cây nghề nghiệp minh họa nền tảng lựa chọn nghề nghiệp?

- A. Phần rễ.
- B. Phần quả.
- C. Phần lá.
- D. Phần thân.

Câu 4. “Cơ hội việc làm, môi trường làm việc tốt, lương cao,...” thuộc phần nào của cây nghề nghiệp.

- A. Phần lá.
- B. Phần thân.
- C. Phần quả.
- D. Phần rễ.

Câu 5. Yếu tố nào dưới đây là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến sự thành công trong nghề nghiệp tương lai của mỗi người?

- A. Công việc ổn định
- B. Được nhiều người tôn trọng.
- C. Lương cao.
- D. Giá trị nghề nghiệp.

Câu 6. Người có tính cách “xã hội” theo mật mã Holland thích làm việc gì?

- A. Thực hiện các hoạt động nghệ thuật.
- B. Thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin.
- C. Nghiên cứu và phân tích.
- D. Lãnh đạo và quản lý.

Câu 7. Đặc điểm nào dưới đây mô tả kiểu người “kỹ thuật”?

- A. Thích làm việc có mục tiêu, có kế hoạch, thích các hoạt động ngoài trời.
- B. Thích sự cải tiến, đổi mới, thích các hoạt động sáng tạo.
- C. Thích thực hiện công việc theo hướng dẫn rõ ràng, hoạt động có tổ chức.
- D. Tự tin, thích hùng biện và những hoạt động mang tính thuyết phục người khác.

Câu 8. Đặc điểm nào dưới đây mô tả kiểu người “nghệ thuật”?

- A. Thích sự chính xác, các hoạt động nghiên cứu.
- B. Thích thực hiện công việc theo hướng dẫn rõ ràng, hoạt động có tổ chức.
- C. Tự tin, thích hùng biện và những hoạt động mang tính thuyết phục người khác.
- D. Thích sự cải tiến, đổi mới, thích các hoạt động sáng tạo.

Câu 9. Chọn phát biểu nào dưới đây không phải là yếu tố khách quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

- A. Truyền thống nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của gia đình.
- B. Xu hướng, lời khuyên lựa chọn nghề nghiệp của bạn bè.
- C. Thích làm việc với máy móc, thiết bị, công cụ.
- D. Nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động.

Câu 10. Lựa chọn nghề nghiệp dựa trên những yếu tố ở phần rễ của cây nghề nghiệp có ý nghĩa gì đối với người lao động?

- A. Là cơ sở giúp họ có được thành công và sự hài lòng trong nghề nghiệp.
- B. Tạo ra cơ hội thăng tiến nhanh chóng trong sự nghiệp.
- C. Đảm bảo họ sẽ có một môi trường làm việc tốt.
- D. Giúp họ thu được mức lương cao hơn trong công việc.

Câu 11. Người thích làm việc với những người khác, có khả năng tác động, thuyết phục, thể hiện lãnh đạo hoặc quản lý các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế thuộc nhóm tính cách và kiểu người nào theo mật mã Holland?

- A. Nhóm tính cách “Nguyên tắc”, kiểu người “Nghị vụ”.
- B. Nhóm tính cách “Xã hội”, kiểu người “Xã hội”.
- C. Nhóm tính cách “Doanh nhân”, kiểu người “Quản lý”.
- D. Nhóm tính cách “Quản lý”, kiểu người “Doanh nhân”.

Câu 12. Theo mật mã Holland, người thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin, thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khỏe cho người khác, có khả năng về ngôn ngữ thuộc nhóm tính cách và kiểu người nào?

- A. Nhóm tính cách “Nguyên tắc”, kiểu người “Nghị vụ”.
- B. Nhóm tính cách “Xã hội”, kiểu người “Xã hội”.
- C. Nhóm tính cách “Điều tra”, kiểu người “Nghiên cứu”.
- D. Nhóm tính cách “Nghiên cứu”, kiểu người “Điều tra”.

Câu 13. Lí thuyết nào được miêu tả là một công cụ hỗ trợ cá nhân trong việc lựa chọn nghề nghiệp dựa trên kết quả trắc nghiệm đặc điểm, tính cách nghề nghiệp của cá nhân?

- A. Lí thuyết quan điểm nghề nghiệp.
- B. Lí thuyết sở thích nghề nghiệp.
- C. Lí thuyết cây nghề nghiệp.
- D. Lí thuyết mật mã Holland.

Câu 14. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp gồm mấy bước?

- A. 1 bước.
- B. 3 bước.
- C. 2 bước.
- D. 4 bước.

Câu 15. Lí thuyết mật mã Holland nêu bật mấy kiểu người?

- A. 3 kiểu người.
- B. 4 kiểu người.
- C. 5 kiểu người.
- D. 6 kiểu người.

Câu 16. Yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là:

- A. sở thích.
- B. sức khỏe.
- C. gia đình.
- D. xã hội.

Câu 17. Sắp xếp các bước dưới đây để được một quy trình lựa chọn nghề nghiệp đúng thứ tự:

- (1) Tìm hiểu thị trường lao động.
- (2) Quyết định nghề nghiệp.
- (3) Đánh giá bản thân.

- A. (3), (2), (1).
- B. (3), (1), (2).
- C. (1), (2), (3).
- D. (1), (3), (2).

Câu 18. Đặc điểm nào dưới đây mô tả kiểu người “kĩ thuật”?

- A. Thích sự chính xác, các hoạt động nghiên cứu, tính toán.
- B. Thích thực hiện công việc theo hướng dẫn rõ ràng, hoạt động có tổ chức.
- C. Thích sự cải tiến, đổi mới, thích các hoạt động sáng tạo.
- D. Thích làm việc có mục tiêu, có kế hoạch, các hoạt động thực hành hoặc thủ công.

Câu 19. Đây là đặc điểm của nhóm nghị vụ?

- A. Có tính tự lập.
- B. Thường đặt mục tiêu trong cuộc sống.
- C. Thích điều tra, phân loại, khái quát và tổng hợp vấn đề.
- D. Thích các công việc mang tính sáng tạo.

Câu 20. Đây là đặc điểm của nhóm kĩ thuật?

- A. Suy nghĩ thực tế; hứng thú vận hành, điều khiển máy móc.
- B. Có khả năng phân tích vấn đề, tư duy mạch lạc.
- C. Thích cạnh tranh.
- D. Có đầu óc sắp xếp tổ chức.

Câu 21. Đây là đặc điểm của nhóm nghiên cứu?

- A. Có khả năng lắng nghe.
- B. Thích chơi nhạc cụ, vẽ tranh.

- C. Thường đặt mục tiêu trong cuộc sống.
- D. Thích tìm hiểu, khám phá nhiều vấn đề mới.

Câu 22. Đây là đặc điểm của nhóm nghệ thuật?

- A. Thích cạnh tranh.
- B. Muốn người khác phải nể phục.
- C. Dễ xúc động, có óc tưởng tượng phong phú.
- D. Có khả năng phân tích vấn đề.

Câu 23. Đây là đặc điểm của nhóm xã hội?

- A. Thích làm việc với con số, dữ liệu.
- B. Có khả năng thuyết phục.
- C. Thích các hoạt động vì mục tiêu cộng đồng.
- D. Có tính tự lập, suy nghĩ thực tế.

Câu 24. Lý thuyết mật mã Holland được xây dựng trên nền tảng lý thuyết đặc tính nghề nghiệp của ai?

- A. John Lewis Holland.
- B. Phan Đình Diệu.
- C. Vũ Đình Hịa.
- D. Humphry Davy.

Câu 25. Ý nghĩa của lý thuyết mật mã Holland trong việc chọn nghề là

- A. Là cơ sở để bản thân thích ứng với môi trường nghề nghiệp.
- B. Là cơ sở để hướng nghiệp trong nhà trường.
- C. Là cơ sở để khám phá tính cách bản thân.
- D. Là cơ sở để định hướng chọn nghề nghiệp hay ngành học tương lai.

Câu 26. Các nghề nghiệp như “Kế toán, kiểm lâm, nhà ngoại giao,...” thuộc kiểu người nào theo mật mã Holland?

- A. Nghiệp vụ.
- B. Nghiên cứu.
- C. Nghệ thuật.
- D. Xã hội.

Câu 27. Bạn M thích làm việc với dữ liệu, con số, có khả năng thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, cẩn thận. Nghề nghiệp nào trong các nghề nghiệp dưới đây sẽ phù hợp với bạn M?

- A. Giám đốc.
- B. Nhà tâm lý học.
- C. Công chứng viên.
- D. Kỹ sư xây dựng.

Câu 28. Bạn N có khả năng nghệ thuật, sáng tác, trực giác và thích làm việc trong các tình huống không có kế hoạch trước như dùng trí tưởng tượng và sáng tạo. Nghề nghiệp nào dưới đây sẽ phù hợp với bạn N?

- A. Nhà thiên văn học.
- B. Nhà báo.
- C. Nhà ngoại giao.
- D. Nhà thiết kế thời trang.

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 29. (1,0 điểm) Em hãy trình bày nội dung cơ bản về lý thuyết cây nghề nghiệp.

Câu 30. (1,0 điểm) Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Câu 31 (1,0 điểm) Nêu nội dung các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) : Mỗi câu trắc nghiệm đúng 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	A	C	D	B	A	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	D	B	D	A	B	D	A	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	D	C	C	A	D	A	D	D		

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	Nội dung cơ bản về lý thuyết cây nghề nghiệp gồm 2 phần: - Phần rễ: Minh họa nền tảng lựa chọn nghề nghiệp, bao gồm: Sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp - Phần quả: Minh họa các yếu tố phát triển, thành công của nghề nghiệp dựa trên nền tảng của phần rễ, bao gồm: cơ hội việc làm, môi trường làm việc tốt, lương cao, công việc ổn định, được nhiều người tôn trọng.	0,5 đ 0,5 đ
Câu 2	Các yếu tố chủ quan: - Năng lực: Có trình độ chuyên môn phù hợp và khả năng tiếp cận công nghệ mới; có năng lực sáng tạo, làm việc theo nhóm và tự học; có sức khỏe tốt, thị giác, thính giác tốt, có hệ vận động khỏe mạnh, . . . - Sở thích: Thích làm việc với các máy móc, thiết bị, công cụ; thích chăm sóc cây trồng, vật nuôi. - Cá tính: Mạnh mẽ, tự tin, lí trí, sâu sắc, cầu toàn.	0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ
Câu 3	Nội dung các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp: - Bước 1. Đánh giá bản thân: Tìm hiểu năng lực, sở thích cá nhân, điều kiện và truyền thống gia đình phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp. - Bước 2. Tìm hiểu thị trường lao động: Tìm hiểu thông tin thị trường lao động về nghề nghiệp được đánh giá. Phù hợp với bản thân. - Bước 3. Quyết định nghề nghiệp: Quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân; thuộc nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng; lương cao.	0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ

